



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66.21/2026/NQ-CP

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai đấu giá tài sản trực tuyến theo quy định của Luật Đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo các Luật số 43/2024/QH15, số 47/2024/QH15, số 58/2024/QH15, số 71/2025/QH15, số 84/2025/QH15, số 93/2025/QH15 và số 95/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo các Luật số 64/2020/QH14, số 07/2022/QH15, số 24/2023/QH15, số 31/2024/QH15, số 43/2024/QH15, số 56/2024/QH15 và số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị quyết về việc ban hành cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai đấu giá tài sản trực tuyến theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai đấu giá tài sản trực tuyến theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Công Đấu giá tài sản quốc gia là hệ thống công nghệ thông tin do Bộ Tư pháp xây dựng, quản lý và vận hành nhằm mục đích thống nhất quản lý thông tin về đấu giá tài sản đáp ứng yêu cầu quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

2. Hệ thống đấu giá trực tuyến là hệ thống công nghệ thông tin do Bộ Công an xây dựng, quản lý và vận hành nhằm mục đích tổ chức đấu giá trực tuyến và thống nhất quản lý hoạt động đấu giá trực tuyến đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đấu giá.

3. Trang thông tin đấu giá trực tuyến là hệ thống công nghệ thông tin do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản xây dựng, quản lý và vận hành nhằm mục đích tổ chức đấu giá trực tuyến.

Điều 3. Ban hành các cơ chế xử lý khó khăn, vướng mắc trong triển khai đấu giá tài sản trực tuyến theo quy định của Luật Đấu giá tài sản

1. Việc đấu giá tài sản trực tuyến được thực hiện thông qua Hệ thống đấu giá trực tuyến hoặc trang thông tin đấu giá trực tuyến đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện kết nối kỹ thuật do Bộ Công an quy định và đồng bộ dữ liệu kết quả với Hệ thống đấu giá trực tuyến.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định việc đấu giá tài sản có trách nhiệm yêu cầu tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện đấu giá trực tuyến thông qua Hệ thống đấu giá trực tuyến để bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu và phòng, chống tiêu cực đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đấu giá, bao gồm:

a) Tài sản kết cấu hạ tầng; tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước; tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị (trừ tài sản là trụ sở, nhà gắn liền với đất) và tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân có tổng giá khởi điểm của tất cả tài sản trong một cuộc đấu giá từ 200 triệu đồng trở lên, trừ tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân;

b) Quyền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư theo điểm a khoản 1 Điều 125 Luật Đất đai mà thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư.

3. Khuyến khích cơ quan, người có thẩm quyền quyết định việc đấu giá tài sản và tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện đấu giá trực tuyến thông qua Hệ thống đấu giá trực tuyến đối với trường hợp giao đất ở cho cá nhân theo điểm b khoản 1 Điều 125 Luật Đất đai và trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư theo điểm a khoản 1 Điều 125 Luật Đất đai mà không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

4. Đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đấu giá không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này và tài sản cá nhân, tổ chức tự nguyện lựa chọn đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện theo một trong các hình thức sau:

- a) Đấu giá trực tuyến thông qua Hệ thống đấu giá trực tuyến;
- b) Đấu giá trực tuyến thông qua trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- c) Đấu giá theo hình thức khác theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

5. Trình tự, thủ tục đấu giá trực tuyến thông qua Hệ thống đấu giá trực tuyến thực hiện theo quy định pháp luật về đấu giá tài sản.

6. Yêu cầu, điều kiện đối với Hệ thống đấu giá trực tuyến áp dụng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.

7. Việc xây dựng, quản lý và vận hành Hệ thống đấu giá trực tuyến được thực hiện theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, pháp luật về thương mại điện tử và pháp luật về đấu giá tài sản.

Kinh phí xây dựng, quản lý, vận hành, bảo trì, nâng cấp Hệ thống đấu giá trực tuyến được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

8. Chi phí sử dụng Hệ thống đấu giá trực tuyến để tổ chức phiên đấu giá được tính vào chi phí đấu giá tài sản do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành.

Điều 4. Chức năng, cơ chế phối hợp giữa Cổng Đấu giá tài sản quốc gia và Hệ thống đấu giá trực tuyến

1. Cổng Đấu giá tài sản quốc gia và Hệ thống đấu giá trực tuyến bảo đảm tính kết nối, liên thông, đồng bộ dữ liệu về đấu giá tài sản.

2. Cổng Đấu giá tài sản quốc gia đáp ứng các chức năng:

a) Quản lý, phê duyệt, niêm yết thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, thông báo đấu giá tài sản đối với tài sản được tổ chức đấu giá không theo hình thức đấu giá trực tuyến;

b) Kết nối, đồng bộ và công khai dữ liệu về tài sản đấu giá, thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, thông báo đấu giá tài sản và kết quả đấu giá tài sản trực tuyến từ Hệ thống đấu giá trực tuyến;

c) Quản lý, theo dõi, tổng hợp và phân tích số liệu thông qua hệ thống đo lường các chỉ số (KPIs), bảng điều hành (dashboard) và các công cụ hỗ trợ khác phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và hoạch định chính sách.

3. Hệ thống đấu giá trực tuyến đáp ứng các chức năng:

a) Tiếp nhận, quản lý dữ liệu về tài sản đấu giá và niêm yết thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản từ người có tài sản;

b) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, niêm yết và công khai kết quả lựa chọn;

c) Tiếp nhận dữ liệu về tài sản đấu giá từ Trang thông tin điện tử về tài sản công, hệ thống của các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức trung gian thanh toán, các trang thông tin đấu giá trực tuyến, các nền tảng số quốc gia, các cơ sở dữ liệu và các hệ thống nghiệp vụ khác liên quan;

d) Tích hợp kênh thanh toán trực tuyến của các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức trung gian thanh toán để người tham gia đấu giá thanh toán tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, nộp tiền đặt trước;

đ) Tổ chức đấu giá trực tuyến;

e) Đồng bộ dữ liệu thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, thông báo đấu giá tài sản, kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và kết quả đấu giá tài sản trực tuyến với Công Đấu giá tài sản quốc gia;

g) Các chức năng khác liên quan.

4. Việc kết nối giữa Công Đấu giá tài sản quốc gia và Hệ thống đấu giá trực tuyến được thực hiện thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP), các nền tảng khác theo quy định của pháp luật.

5. Các đơn vị chủ quản của Công Đấu giá tài sản quốc gia và Hệ thống đấu giá trực tuyến có trách nhiệm xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp vận hành giữa các hệ thống, bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Duy trì hệ thống hoạt động ổn định, khai thác hiệu quả dữ liệu và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin;

b) Nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân và các đơn vị có liên quan, bảo đảm tính công khai, minh bạch trong hoạt động đấu giá trực tuyến;

c) Tổ chức xử lý sự cố và kịp thời thông báo cho các đơn vị có liên quan;

d) Thực hiện kiểm tra, giám sát và cập nhật, nâng cấp kết nối hệ thống định kỳ hoặc đột xuất; đánh giá hiệu quả kết nối, đồng bộ dữ liệu; áp dụng công cụ giám sát tập trung để theo dõi thời gian thực về hiệu suất và sự cố trong quá trình liên thông.

Điều 5. Yêu cầu về tài khoản đăng nhập trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia và Hệ thống đấu giá trực tuyến

1. Người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên, Chủ tịch Hội đồng đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đấu giá tài sản trực tuyến sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 theo quy định pháp luật về định danh và xác thực điện tử để đăng nhập trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia và Hệ thống đấu giá trực tuyến.

2. Cổng Đấu giá tài sản quốc gia và Hệ thống đấu giá trực tuyến bảo đảm ghi nhận, lưu trữ đầy đủ nhật ký đăng nhập và các giao dịch điện tử của tài khoản theo thời gian thực, phục vụ việc kiểm tra, giám sát, đối chiếu và giải quyết các tranh chấp phát sinh trong quá trình tổ chức đấu giá tài sản trực tuyến.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Bộ Công an:

a) Xây dựng, quản lý, vận hành và hướng dẫn sử dụng Hệ thống đấu giá trực tuyến; giao nhiệm vụ cho cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp xây dựng, ban hành quy chế phối hợp vận hành giữa Cổng Đấu giá tài sản quốc gia và Hệ thống đấu giá trực tuyến; ban hành tiêu chí kết nối đối với trang thông tin đấu giá trực tuyến, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, an toàn thông tin, an ninh mạng của hoạt động đấu giá tài sản trực tuyến;

c) Chủ trì, phối hợp với bộ, ngành có liên quan quy định chi phí sử dụng Hệ thống đấu giá trực tuyến và các chi phí khác liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thiện chức năng của Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, bảo đảm đầy đủ các chức năng, yêu cầu theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Nghị quyết này;

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, đơn vị liên quan đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Đấu giá tài sản để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ.

3. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt các đơn vị thuộc phạm vi quản lý tập trung đẩy mạnh triển khai đấu giá tài sản trực tuyến theo quy định pháp luật, chịu trách nhiệm đối với phương án xử lý tài sản thuộc thẩm quyền phê duyệt và phương án do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý phê duyệt;

b) Tổ chức rà soát, chuẩn hóa thông tin về tài sản đấu giá thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin này vào Hệ thống đấu giá trực tuyến nhằm phục vụ hiệu quả yêu cầu quản lý và triển khai đấu giá tài sản trực tuyến.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2026 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

2. Trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này, trường hợp Nghị quyết này có quy định khác với quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì thực hiện theo quy định của Nghị quyết này.

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp người có tài sản đấu giá đã thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì người có tài sản đấu giá tiếp tục thực hiện theo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg và các PTTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, NC, TCCV;
- Lưu: VT, CDS (2). 12

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Lê Tiến Châu



**DANH MỤC CÁC QUY ĐỊNH TẠI LUẬT ĐẦU GIÁ TÀI SẢN
ĐƯỢC ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐỂ ĐẢM BẢO TÍNH
THỐNG NHẤT, ĐỒNG BỘ**

*(Kèm theo Nghị quyết số 66.21/2026/NQ-CP
ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)*

TT	Điều, khoản cần sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Sửa đổi khoản 13 Điều 5, bổ sung các khoản quy định về Hệ thống đấu giá trực tuyến và trang thông tin đấu giá trực tuyến tại Điều 5	Để phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết.
2	Sửa đổi, bổ sung khoản 2d Điều 38	Để phù hợp với quy định tại các Điều 3 và Điều 4 Nghị quyết.
3	Sửa đổi, bổ sung Điều 43a	Để phù hợp với quy định tại các Điều 2, 3 và Điều 4 Nghị quyết.
4	Sửa đổi, bổ sung Điều 43b	Để phù hợp với quy định tại các Điều 3, 4 và Điều 5 Nghị quyết.
5	Sửa đổi, bổ sung Điều 56	Để phù hợp với quy định tại các Điều 2, 3 và Điều 4 Nghị quyết.
6	Sửa đổi, bổ sung Điều 77	Để phù hợp với quy định tại các Điều 3, 4, 5 và Điều 6 của Nghị quyết.
7	Sửa đổi, bổ sung Điều 78, Điều 79	Để phù hợp với quy định tại các Điều 3 và Điều 6 của Nghị quyết.